

96/2024 – VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN TỈNH SÓC TRĂNG – LUÔNG TRẦN ĐỀ – Phiên bản mới

Phiên bản mới sản xuất ngày 08 tháng 8 năm 2024.

| Số hiệu  | Tên hải đồ, giới hạn khung và ghi chú khác                     | Tỷ lệ    | Phiên bản, ngày                  |
|----------|----------------------------------------------------------------|----------|----------------------------------|
| VN4TD001 | Luông hàng hải Trần Đề                                         | 1:15.000 | Phiên bản 4,<br>Tháng 8 năm 2024 |
|          | 09°17.25'N - 09°22.50'N, 106°16.75'E - 106°24.75'E             |          |                                  |
|          | Bao gồm các thay đổi: đường đồng mức, độ sâu, ghi chú.         |          |                                  |
| VN4TD002 | Luông hàng hải Trần Đề                                         | 1:15.000 | Phiên bản 4,<br>Tháng 8 năm 2024 |
|          | 09°22.00'N - 09°27.25'N, 106°11.00'E - 106°19.00'E             |          |                                  |
|          | Bao gồm các thay đổi: đường đồng mức, độ sâu, đáy cá, ghi chú. |          |                                  |
| VN4TD003 | Luông hàng hải Trần Đề                                         | 1:15.000 | Phiên bản 4,<br>Tháng 8 năm 2024 |
|          | 09°26.25'N - 09°34.25'N, 106°11.00'E - 106°16.25'E             |          |                                  |
|          | Bao gồm các thay đổi: đường đồng mức, độ sâu, đáy cá, ghi chú. |          |                                  |
| VN4TD004 | Luông hàng hải Trần Đề                                         | 1:15.000 | Phiên bản 4,<br>Tháng 8 năm 2024 |
|          | 09°31.50'N - 09°39.50'N, 106°06.75'E - 106°12.00'E             |          |                                  |
|          | Bao gồm các thay đổi: đường đồng mức, độ sâu, đáy cá, ghi chú. |          |                                  |
| VN4TD005 | Luông hàng hải Trần Đề                                         | 1:15.000 | Phiên bản 4,<br>Tháng 8 năm 2024 |
|          | 09°37.75'N - 09°45.75'N, 106°02.50'E - 106°07.75'E             |          |                                  |
|          | Bao gồm các thay đổi: đường đồng mức, độ sâu, đáy cá, ghi chú. |          |                                  |

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS 84)

96/2024 – VIET NAM – SOC TRANG SEA PORT WATER – TRAN DE CHANNEL – New Edition

New edition charts published 8<sup>th</sup> August 2024.

| Chart No. | Chart name, frame limits and other remarks         | Scale    | Edition, date             |
|-----------|----------------------------------------------------|----------|---------------------------|
| VN4TD001  | Tran De channel                                    | 1:15.000 | Edition 4,<br>August 2024 |
|           | 09°17.25'N - 09°22.50'N, 106°16.75'E - 106°24.75'E |          |                           |

*Includes changed informations: depths contour, depth, Note.*

|                 |                                                                                                                                                            |          |                           |
|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---------------------------|
| <b>VN4TD002</b> | Tran De channel<br>09°22.00'N - 09°27.25'N, 106°11.00'E - 106°19.00'E<br><i>Includes changed informations: depths contour, depth, fishing stake, Note.</i> | 1:15.000 | Edition 4,<br>August 2024 |
| <b>VN4TD003</b> | Tran De channel<br>09°26.25'N - 09°34.25'N, 106°11.00'E - 106°16.25'E<br><i>Includes changed informations: depths contour, depth, fishing stake, Note.</i> | 1:15.000 | Edition 4,<br>August 2024 |
| <b>VN4TD004</b> | Tran De channel<br>09°31.50'N - 09°39.50'N, 106°06.75'E - 106°12.00'E<br><i>Includes changed informations: depths contour, depth, fishing stake, Note.</i> | 1:15.000 | Edition 4,<br>August 2024 |
| <b>VN4TD005</b> | Tran De channel<br>09°37.75'N - 09°45.75'N, 106°02.50'E - 106°07.75'E<br><i>Includes changed informations: depths contour, depth, fishing stake, Note.</i> | 1:15.000 | Edition 4,<br>August 2024 |

( All positions are affected to WGS 84 Datum)

---